TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30** /2021/ DS-ST
Ngày 19/07/2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/07/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/DS-ST ngày 01 tháng 04 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐST-DSST ngày 16/06/2021, quyết định hoãn phiên tòa số:62/QĐ-DSTC ngày 01/07/2021 giữa:

+ **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

+ Bị đơn: 1. Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1981.

2. Chị Đồng Thị Th , sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Thế T trình bày: Ông và vợ chồng ông Ch, bà Th có quen biết nhau, do có nhu cầu cần tiền để làm ăn nên ngày 28/11/2018 âm lịch (lịch dương là ngày 03/01/2019) vợ chồng Ch, Th có đặt vấn đề vay tiền của ông 100.000.000đồng, mục đích vay dùng vào việc gia đình, thời hạn vay 02 tháng, lãi xuất vay không thỏa thuận trong giấy nhưng thỏa thuận miệng 1%/ tháng, khi vay ông Ch trực tiếp đến nhận tiền, viết giấy vay tiền tại nhà ông, có anh Nguyễn Văn T là người đi cùng ông Ch chứng kiến. Sau khi cho vay xong đến hạn thanh toán vợ chồng ông Ch không trả được nợ như thỏa thuận và không trả lãi cho ông , ông có đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Ch không trả. Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Ch, bà Th trả

ông tiền nợ gốc 100.000.000đồng và lãi từ ngày vay ngày 28/11/2018 âm lịch (lịch dương là ngày 03/01/2019) cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 1%/ tháng.

* Bị đơn ông Vũ văn Ch, bà Đồng Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, quyết định của Tòa án nhưng ông Ch, bà Th không có bản tự khai và không đến Tòa án làm việc.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T có trình bày: Anh có chơi với anh Ch và ở cùng thôn với anh Ch, còn ông T thì anh chỉ biết ngày 28/11/2018 (âm lịch) anh có đi cùng với anh Ch đến nhà ông T, tại nhà ông T anh Ch có được ông T cho vay 100.000.000đồng , anh Ch có viết giấy và ký nhận, anh có được chứng kiến.

Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Tòa án có nhiều lần đến nhà ông Ch, bà Th nhưng nhà ông Ch bà Th đi làm đóng cửa và không có ai ở nhà. Ông Ch, bà Th sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đồng 1, thị trấn Kép, gia đình ông Ch đi làm xa, bà Th đi làm cả ngày gia đình nhà ông Ch thường xuyên đóng của không có mặt ở nhà, Tòa án có để lại các văn bản tố tụng tại nhà ông Ch và lập biên bản niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Ch, bà Th theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng ông Ch, bà Th không có mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 01/07/2021 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa do ông Ch, bà Th vắng mặt lần 1 không có lý do và mở lại vào ngày 19/07/2021.

Tại phiên tòa ông T trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nay ông đề nghị vợ chồng ông Ch phải trả ông 100.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay.

Bị đơn ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Ch, bà Th từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chưa hực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế T: Buộc ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền

126.228.000đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi T ngàn đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 26.228.000đồng.

Về án phí: Ông Vũ văn Ch, bà Đồng Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ văn Ch, bà Đồng Thị Th vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa ông Nguyễn Thế T và ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 28/11/2018 âm lịch (lịch dương là ngày 03/01/2019) ông Vũ Văn Ch có viết giấy vay tiền của ông Nguyễn Thế T số tiền 100.000.000đồng, mục đích vay cho gia đình, khi viết giấy các bên có thỏa thuận ngày trả sau 02 tháng 28/01/2019 (âm lịch), không thỏa thuận lãi xuất, đến hạn thanh toán ông Ch, bà Th không trả được như thỏa thuận, ông T có đến đòi tiền nhiều lần nhưng không được trả, đến ngày 30/03/2021 ông T nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Thphải trả số tiền 100.000.000đồng và tiền lãi theo lãi xuất 1%/ tháng kể từ ngày viết giấy nhận nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 28/11/2018 âm lịch (lịch dương là ngày 03/01/2019) ông Vũ Văn Ch có viết giấy vay tiền của ông Nguyễn Thế T số tiền 100.000.000đồng, mục đích cho gia đình, ông Ch ký nhận vào giấy nhận nợ, việc vay tiền có anh Nguyễn Văn T là bạn ông Ch chứng kiến, đến hạn thanh toán ông Ch, bà Th không trả được như thỏa thuận, ông T có đến đòi tiền nhiều lần nhưng không được trả, ông T có khởi kiện tại Tòa án. Tòa án có nhiều lần báo gọi nhưng vợ chồng ông Ch không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai nào tại Tòa án, tuy nhiên ông T đã nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền ông Ch viết và ký nhận có anh Nguyễn Văn T là người chứng kiến về việc ông Ch có nợ ông T số tiền 100.000.000đồng, việc ký hợp đồng vay tiền chỉ có một mình ông Ch, mục

đích vay cho gia đình, theo quy định tại Điều 27, Điều 30; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ liên đới trong việc giao dịch do một bên thực hiện theo khoản 1 Điều 30, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vây có thể khẳng định việc ông Ch có vay nợ ông T số tiền 100.000.000đồng, bà Th là vợ ông Ch nên có nghĩa vụ liên đới cùng có nghĩa vụ phải trả ông T số tiền 100.000.000đồng. Việc ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Th phải trả tiền nợ gốc 100.000.000đồng là có căn cứ được chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

[5].Về lãi xuất trong quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu ông Ch, bà Th phải thanh toán cho ông theo lãi xuất 1%/ tháng, tại phiên tòa ông T yêu cầu tính lãi 10%/năm đối với khoản tiền vay thì thấy, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi xuất, nhưng ông T có trình bày các bên có thỏa thuận miệng, tại giấy vay tiền ông Ch hẹn trả nợ ông T vào 28/01/2019 âm lịch như vậy đây là trường hợp các bên có thỏa thuận lãi xuất nhưng không xác định rõ lãi xuất thì lãi xuất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, tại phiên tòa ông T yêu cầu tính lãi theo lãi xuất 10%/ năm đối với khoản tiền vay nên chấp nhận tính theo lãi xuất 10%/ năm như ông T yêu cầu.

- Số tiền 100.000.000đồng ngày vay là 28/11/2018 âm lịch (lịch dương là ngày 03/01/2019) đến khi xét xử sơ thẩm (19/07/2021) là 30 tháng, 16 ngày.

Số tiền 100.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm (8,3%/ tháng) x 30 tháng, 16 ngày = 25.398.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi ông Ch, bà Th phải thanh toán trả ông T là: 125.398.000đồng.

[5]. Về án phí: Anh Ch, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Ông Nguyễn Thế T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27, Điều 30; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền 125.398.000đồng (Một trăm hai mươi năm triệu, ba trăm chín T ngàn đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 25.398.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Ông Vũ Văn Ch, bà Đồng Thị Th phải chịu 6.269.000đồng án phí DSST.Ông Nguyễn Thế T không phải chịu án án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận* :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà